

# THÔNG TƯ 40/2026/TT-BGDĐT

## Quy định về công tác sinh viên

Ban hành: 15/5/2026 · Ký bởi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

8

NHÓM NỘI DUNG

5

NỘI DUNG GIÁO DỤC

100

THANG ĐIỂM RÈN LUYỆN

8

VĂN BẢN BỊ THAY THẾ



### 01 Quy định chung & Đối tượng áp dụng

- Phạm vi:** Quy định nội dung công tác sinh viên và trách nhiệm các bên liên quan.
- Đối tượng:** Cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; học sinh trung cấp; sinh viên cao đẳng và đại học.
- Loại trừ:** Trường thuộc lực lượng vũ trang, trường trung học nghề, người nước ngoài học tại Việt Nam, người Việt Nam học ở nước ngoài.
- Nguyên tắc:** Khách quan - Công bằng - Dân chủ - Đẩy mạnh chuyển đổi số.



### 02 05 nội dung giáo dục trọng tâm

- Chính trị - Tư tưởng** (Điều 5)
- Pháp luật** (Điều 6)
- Đạo đức - Lối sống** (Điều 7)
- Thể chất - Dinh dưỡng** (Điều 8)
- Kỹ năng số - Khởi nghiệp** (Điều 9)



### 03 Tư vấn & Hỗ trợ sinh viên

- Hoạt động tư vấn:** Học đường, nghề nghiệp, việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp, chăm sóc sức khỏe thể chất - tinh thần. (Điều 10)
- Hỗ trợ tài chính:** Miễn giảm học phí, cấp học bổng, hỗ trợ tín dụng, giúp đỡ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. (Điều 10, 11)
- Phát triển tài năng:** Phát hiện, bồi dưỡng sinh viên có năng khiếu trong NCKH và đổi mới sáng tạo. (Điều 10)



### 04 Công tác quản lý sinh viên

- Hành chính:** Quản lý hồ sơ (bảo mật dữ liệu cá nhân), cấp thẻ sinh viên, triển khai thủ tục trên môi trường số. (Điều 12)
- Nội trú & Ngoại trú:** Đảm bảo an ninh, thiết lập kênh thông tin Nhà trường - Gia đình - Địa phương để xử lý kịp thời. (Điều 14, 15)
- An toàn trường học:** Theo dõi, nắm bắt tình hình phòng ngừa mất an ninh trật tự. (Điều 16)



### 05 Đánh giá kết quả rèn luyện

**100** điểm — chia đều cho 05 nội dung đánh giá (Điều 17)

- 1 Ý thức pháp luật
- 2 Thái độ học tập
- 3 Hoạt động chính trị - XH
- 4 Quan hệ cộng đồng
- 5 Công tác cán bộ lớp/đoàn

Xếp loại 5 mức — dùng xét học bổng &amp; ghi vào bảng điểm tốt nghiệp (Điều 18)

- Xuất sắc
- Tốt
- Khá
- Trung bình
- Yếu



### 06 Kỷ luật sinh viên — 04 hình thức

Nguyên tắc: mang tính giáo dục, không xâm phạm thân thể - danh dự; mỗi hành vi chỉ bị xử lý một lần. (Điều 19)

- MỨC 1: **Khiển trách**
- MỨC 2: **Cảnh cáo**
- MỨC 3: **Đình chỉ học tập (tối đa 12 tháng)**
- MỨC 4: **Buộc thôi học**

▶ Thời hiệu: 12 tháng cho hình thức khiển trách; không áp dụng thời hiệu cho các hình thức nặng hơn. (Điều 25)



### 07 Trách nhiệm & Đánh giá công tác của Nhà trường

- Tự đánh giá hàng năm:** Thang điểm **100 điểm + 10 điểm thưởng** cho chuyển đổi số. (Điều 27)
- Trách nhiệm người đứng đầu:** Chịu trách nhiệm toàn diện; tổ chức **đối thoại định kỳ** với sinh viên. (Điều 28)



### 08 08 văn bản bị thay thế (Điều 30)

- QĐ 50/2007/QĐ-BGDĐT**  
Công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cho HSSV (29/8/2007)
- QĐ 42/2007/QĐ-BGDĐT**  
Quy chế HSSV các trường ĐH, CĐ, TCCN hệ chính quy (13/8/2007)
- TT 10/2016/TT-BGDĐT**  
Quy chế công tác sinh viên CTĐT đại học hệ chính quy (05/4/2016)
- TT 17/2017/TT-BLĐT BXH**  
Quy chế công tác HSSV trường trung cấp, cao đẳng (30/6/2017)
- QĐ 60/2007/QĐ-BGDĐT**  
Đánh giá kết quả rèn luyện HSSV các CSGD ĐH và TCCN (16/10/2007)
- TT 16/2015/TT-BGDĐT**  
Đánh giá kết quả rèn luyện người học trình độ ĐH hệ chính quy (12/8/2015)
- TT 39/2010/TT-BGDĐT**  
Đánh giá công tác sinh viên ĐH, CĐ, TCCN (23/12/2010)
- TT 27/2009/TT-BGDĐT**  
Quy chế ngoại trú HSSV trường ĐH, CĐ, TCCN hệ chính quy (19/10/2009)

♦ Sửa đổi, bổ sung: Khoản 2 Điều 1 của Quy chế công tác HSSV nội trú ban hành kèm Thông tư 27/2011/TT-BGDĐT ngày 17/6/2011.